

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

B V - TP. HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100 /2024/HNGĐ - ST

Ngày 29/3/2024

*V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Huy
2. Ông Lê Văn Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân huyện B V

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
– Kiểm sát viên*

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐHPT ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1991

HKTT: Thôn V Nh, xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội.

TQ: Thôn Y B, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trần Đình D, sinh năm 1987

HKTT: Thôn V Nh, xã T Ph, huyện B V, Hà Nội

*(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh D triệu tập lần thứ 2 vắng mặt tại phiên
tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hoà giải chị Chu Thị H trình bày: Tôi có kết hôn với anh Trần Đình D ngày 27/10/2011 tại UBND xã T Ph, huyện B V, tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại xã T Ph, vợ chồng sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chồng tôi thường xuyên chửi và đánh đập tôi, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh D.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn là anh Trần Đình D trình bày: Tôi có kết hôn với chị Chu Thị H ngày 27/10/2011 tại UBND xã T Ph, huyện B V, lấy nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm là do không hợp tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng xô xát cãi nhau do nóng tính, không kiềm chế được tôi có tát vợ tôi 01 cái, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ từ ngày 30/12/2023. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng xin được đoàn tụ.

Về con chung: Chị H, anh D đều thừa nhận có 03 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016, cháu Trần Đình L, sinh ngày 22/01/2020. Hiện nay 3 cháu đang ở với anh D.

- Quan điểm của chị H xin được nuôi dưỡng 01 cháu Trần Đình Lâm và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay đang làm tại Công ty hoá dệt Tr X thu nhập 5.000.000đ/ tháng.

- Quan điểm của anh D xin được nuôi 03 cháu Trần Đình Thái, cháu Trần Đình S, cháu Trần Đình L và không yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con chung. Hiện nay đang làm thợ xây thu nhập 10.000.000đ/ tháng.

- **Tài sản chung, công sức:** anh chị chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Tài sản riêng:** không có

- **Công nợ:** không có

Tại phiên tòa hôm nay chị Chu Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh Trần Đình D đã triệu tập 2 lần không có mặt tại phiên tòa.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các hội thẩm nhân dân đều thực

hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H. Cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Đình D. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016, cháu Trần Đình D L, sinh ngày 22/01/2020. Giao cho chị Chu Thị H được nuôi dưỡng cháu Trần Đình L, sinh ngày 22/01/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, công sức: anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng: không có. Công nợ: không có. Về án phí: Chị Chu Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Đình D là bị đơn có HKTT tại xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Trần Đình D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, chị H xác định tình cảm không còn, anh D mong muốn được đoàn tụ. Hai anh chị đã sống ly thân nhau, cắt đứt quan hệ từ tháng 11/2023 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H. Cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Đình D là phù hợp với quy định tại các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 03 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016, cháu Trần Đình L, sinh ngày 22/01/2020. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi dưỡng cháu Trần Đình L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh D xin được nuôi 03 cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Trần Đình L còn nhỏ cần phải có mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của 2 cháu Trần Đình Th, Trần Đình S có nguyện vọng xin ở với bố. Do vậy, HĐXX quyết định giao cho chị

Chu Thị H được nuôi cháu Trần Đình Lâm, sinh ngày 22/01/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Trần Đình D được tiếp tục nuôi cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh D đến khi chị H, anh D có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công sức: anh chị chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: không có

[6] Công nợ: không có

[7] Án phí: Chị Chu Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H. Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Đình D.

2. Về con chung: có 03 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016, cháu Trần Đình L, sinh ngày 22/01/2020. Giao cho chị Chu Thị H được nuôi cháu Trần Đình Lâm, sinh ngày 22/01/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Trần Đình D được tiếp tục nuôi cháu Trần Đình Th, sinh ngày 16/5/2012, cháu Trần Đình S, sinh ngày 09/01/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh D đến khi chị H, anh D có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Đình D và chị Chu Thị H được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức: anh chị chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: không có

5. Công nợ: Không có

6. Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0013911 ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: chị Chu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Đình D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T Ph
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thu Hương